|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CƯ JÚT  **TRƯỜNG TH VỪ A DÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/KH- VAD | *Cư Jút, ngày 20 tháng 9 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức dạy học2 buổi/ngày**

**Năm học 2018 - 2019**

- Căn cứ Công văn số 1722/SGDĐT-GDTH ngày 7/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2018-2019;

- Căn cứ Công văn số 116 /PGD&ĐT ngày 18/9/2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2018-2019;

- Căn cứ Công văn số 129/PGD&ĐT-GDTH ngày 13/9/2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo Cư Jút về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các trường Tiểu học;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của trường năm học 2018-2019, trường Tiểu học Vừ A Dính xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày năm học 2018-2019 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi và khó khăn**

***a. Thuận lợi***

- Toàn trường đã được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, được quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương về giáo dục và đào tạo. Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn ngay từ đầu năm học.

- Hầu hết giáo viên đều có tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm trong công việc và được đào tạo qua các trường lớp sư phạm và đạt trình độ chuẩn trở lên.

- Cơ sở vật chất trường học cũng như trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học, các em học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo được cấp phát sách, vở đầy đủ, kịp thời.

- Có 17 phòng học dành cho 17 lớp học 2 buổi/ngày

- Luôn có sự quan tâm của các cấp, đặc biệt là Ban Đại diện Cha mẹ Học sinh.

***b .Khó khăn:***

- Trường có 1 phân hiệu nằm cách xa trường chính khoảng 5 km, đường xá đi lại khó khăn, sự giám sát của BGH còn hạn chế.

- Thiếu 01 giáo viên môn Âm nhạc. Chưa có giáo viên môn Anh văn và môn Tin học.

- Tỉ lệ giáo viên mới đạt 1,47 gv/1 lớp. (kể cả 01 giáo viên tăng cường)

- Một số học sinh vào lớp 1 chưa qua mẫu giáo, chưa nghe và nói được tiếng phổ thông là rào cản lớn nhất trong việc nâng cao chất lượng dạy học.

- Một số lớp học sinh đông, bàn ghế học sinh không đúng tiêu chuẩn quy cách, quy định.

- Đồ dùng, trang thiết bị dạy học thiếu, chưa đồng bộ, đầy đủ theo yêu cầu dạy và học.

- Một số gia đình chưa quan tâm tới việc học tập con cái, còn phó thác cho nhà trường, bất đồng ngôn ngữ giữa GV và học sinh trong việc phối kết hợp để giáo dục các em. Nhiều học sinh không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, phụ huynh không có điều kiện nên chưa mua đủ sách, vở, đò dùng học tập theo quy định nên ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập.

- Một số GV chưa thực sự quan tâm tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lí học sinh để có biện pháp giáo dục hữu hiệu.

- Sự quan tâm, phối hợp của chính quyền địa phương cũng như các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

- GV nhà xa trường, đường xá đi lại khó khăn, con nhỏ ảnh hưởng đến hoạt động của trường.

**2. Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CSVC**

**1. Trường, lớp, học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học 2018-2019** | | | | | | | | **So với năm học 2017-2018** | | | | **Ghi chú** |
| **Trường , lớp, học sinh** | | | | | | | Tỉ lệ huy động trong độ tuổi ra lớp % | **Số lớp** | | **Số học sinh** | |
| Số điểm trường | Khối | Lớp | Tổng số HS | **Chia ra** | | | Tăng lớp | Giảm lớp | Tăng (HS) | Giảm (HS) |
| Nữ | Dân tộc | Tại chỗ |
|  | **1** | 5 | 138 | 62 | 138 |  | 100 | 0 | 0 | 19 |  |  |
| **2** | 5 | 107 | 57 | 105 |  |  | 0 | 1 | 11 |  |  |
| **3** | 4 | 90 | 42 | 89 |  |  | 0 | 6 |  | 6 |  |
| **4** | 3 | 91 | 55 | 90 |  |  | 0 |  | 25 |  |  |
| **5** | 2 | 68 | 30 | 66 |  |  |  | 01 |  | 33 |  |
| **Tổng cộng** | | **19** | **494** | **246** | **486** |  |  |  | **2** | **55** | **39** |  |

Số lớp học 2 buổi/ ngày là 17 lớp (khối 1: 5 lớp; khối 2: 4 lớp; khối 3: 3 lớp; khối 4: 3 lớp; khối 5:2 lớp)

**2. Nhân sự:**

- Số giáo viên dạy 17 lớp học 2 buổi/ngày là 25 người. (*đạt tỷ lệ 1,47 giáo viên/1 lớp)*

*Cụ thể như sau:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng và trình độ** | | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | | **Nữ** | **Dân**  **tộc** | **Chế độ lao động** | |
| **Trên chuẩn** | | **Chuẩn** | | **Dưới chuẩn** | | Biên chế | Hợp đồng |
| Số lượng | Tỉ lệ  % | Số lượng | Tỉ lệ  % | Số lượng | Tỉ lệ  % |
| **1. Tổng số giáo viên** | | 25 | 21 | 84 | 4 | 16 |  |  | 23 | 16 | 24 | 1 |
| Chia ra | Tiểu học | 23 | 20 | 84 | 3 | 12 |  |  | 22 | 14 |  | 1 |
| Thể dục | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |
| Âm nhạc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mĩ thuật | 1 |  |  | 1 | 4 |  |  | 1 | 1 |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. TPT Đội** | | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  |
| **3. Nhân viên** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng | Kế toán | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Văn thư |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Y tế HĐ | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 1 |  | 1 |
| Bảo vệ | 1 | *Đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ* | | | | | |  |  |  |  |
| Cán sự nghiệp vụ | Thư viện | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  | 1 |  |
| Thiết bị |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Trong đó có 01 giáo viên nghỉ sinh từ ngày 01 tháng 8 năm 2018***

**3. Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất hiện có:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm trường** | **Phòng dạy học** | | | | Tỉ lệ phòng học/lớp | **Phòng chức năng** | | | **Bàn ghế HS (bộ)** | | |
| Tổng số | Chia ra | | | Hành chính | Đoàn, Đội | Dùng chung | | Tổng số | TB số bộ/  phòng |
| Kiên cố | Bán kiên cố | Mượn |
| Điểm chính | 13 | 6 | 7 |  | 0,92 |  |  | 3 | | 208 | 16 |
| Điểm lẻ 1 | 4 |  | 4 |  | 0,66 |  |  |  | | 60 | 15 |
| Điểm lẻ 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| Điểm lẻ 3 |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| Tổng cộng | 17 | 6 | 11 |  | 0,79 |  |  | 3 | | 268 | 15,5 |

          - Trường có 17 phòng học dành cho 17 lớp học 02 buổi/ngày

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC 2BUỔI/NGÀY**

**1.Mục đích của việc dạy học 2buổi/ngày**

-Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn,

chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh;

-Tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kĩ năng cho học sinh trên một đơn vị kiến

thức, tránh tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc dạy học trởnên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn

Điều chỉnh nội dung và các hoạt động giáo dục mộtcách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy họccủa trường trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực,phẩm chất học sinh;

Tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, được tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh;

- Giúp học sinh có phương pháp và ý thức tự học, tự rèn luyện bản thân;

- Giúp cho nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo cơ hội

để các em vươn lên trong quá trình học tập, sớm bộc lộ và phát huy khả năng của mình.

**2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

- Việc tổ chức dạy học tăng buổi nhằm đáp ứng cho tất cả đối tượng học sinh nhà trường, đặc biệt là lớp 1, 2 và lớp 3 khả năng sử dụng tiếng Việt còn hạn chế.

- Chỉ tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 5); không gây “quá tải” đối với học sinh. Những ngày học tăng buổi thì buổi sáng học 4 tiết, buổi chiều 3 tiết theo đúng quy định.

- Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát

huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập;

-Bố trí thời gian, nội dung hợp lí đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực

 hiện chương trình và sách giáo khoa quy định cho mỗi lớp; thực hànhvận dụng

kiến thức đã học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức cho học sinh hoàn

thành yêu cầu các môn học hoặc bồi dưỡng năng khiếu cho họcsinh;

- Giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung

các môn học tùy theo khả năng, trình độ của đối tượng học sinh và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đối tượng học sinh hoàn thành tốt nội dung các môn học trong giờ học trên lớp ở buổi thứ hai; sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ; Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Phân công những giáo viên bộ môn, và giáo viên vào các buổi tăng cường đảm bảo mỗi giáo viên dạy đủ số tiết quy định (23 tiêt/ tuần).

- Về cơ sở vật chất: bố trí hợp lý lịch học 2 buổi/ngày để đảm bảo các lớp tăng buổi có phòng học.

**3. Nội dung dạy học tăng 2 buổi/ tuần**

- Đối tượng là học sinh toàn trường với tổng số 494 học sinh

- Thời gian mở lớp:

+ Học kỳ I: Bắt đầu từ 05 tháng 9 năm 2018 đến hết Học kỳ I năm học 2018-2019.

+ Học kỳ II: Từ 14 tháng 01 năm 2019 đến hết năm học 2018-2019.

**3.3. Kế hoạch giáo dục**

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được rèn luyện bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn: Luyện Tiếng Việt, Luyện Toán, Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | |
| Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết |
| **Tổng số tiết** | | **20** | **10** | **21** | **9** | **21** | **9** | **23** | **6** | **23** | **6** |
| 1. Tiếng Việt | | 10 | 7 | 9 | 6 | 8 | 6 | 8 | 3 | 8 | 3 |
| 2. Toán | | 4 | 3 | 5 | 3 | 5 | 3 | 5 | 3 | 5 | 3 |
| 3. Đạo đức | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 4. TN-XH | | 1 | …. | 1 | …. | 2 | …. |  | …. |  | …. |
| 5. Khoa học | |  | …. |  | …. |  | …. | 2 | …. | 2 | …. |
| 6. Sử- Địa | |  | …. |  | …. |  | …. | 2 | …. | 2 | …. |
| 7. Mỹ thuật | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 8. Âm nhạc | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 9. Thủ công | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |  | …. |  | …. |
| 10. Kỹ thuật | |  | …. |  | …. |  | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 11. Thể dục | | 1 | …. | 2 | …. | 2 | …. | 2 | …. | 2 | …. |
| 12.  Môn tự chọn | - Ngoại ngữ | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  |
| - Tiếng dân tộc | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  |
| - Tin học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3.4. Thời gian**

- Tất cả học sinh toàn trường từ khối 1 đến khối 5.

**3.5. Nội dung giảng dạy**

- Nội dung dạy học buổi thứ 2 tập trung vào việc thực hành các kiến thức đã học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế; giúp học sinh chậm tiếp thu bài, chưa hoàn thành nội dung các môn học vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập môn Toán, và Tiếng Việt,

- Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng…

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học.

+ Rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức thêm các hoạt động vui chơi cho học sinh như: Hoạt động đọc sách tại Thư viện; Trò chơi dân gian; Hát, múa, kể chuyện, vẽ tranh; Thể dục thể thao; Hoạt động Sao; Thực hành kĩ năng sống,….

**3.6. Giáo án**

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án thống nhất theo kế hoạch chung của khối lớp mình phụ trách, theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được Phó Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**3.7. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày.**

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học tăng buổi, thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên xây dựng giáo án; theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

**4.  Mức thu, chi đối với tổ chức dạy học tăng buổi**

Do điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh còn khó khăn do đó nhà trường không tổ chức thu tiền học 2 buổi/ngày mà sử dụng giáo viên đã được giao trong biên chế để giảng dạy.

**Danh sách giáo viên tham gia dạy học tăng buổi**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Phân công dạy** | **Ghi chú** |
| 1 | NGÔ THỊ CHIẾN | ĐHSP | Lớp 1A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 2 | BÙI THỊ ÁNH HỒNG | ĐHSP | Lớp 1B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 3 | VƯƠNG THỊ LIÊN | ĐHSP | Lớp 1C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 4 | NÔNG THỊ CHÂM | CĐSP | Lớp 1D | Giáo viên chủ nhiệm |
| 5 | LIÊU THỊ SAO | CĐSP | Lớp 1E | Giáo viên chủ nhiệm |
| 6 | NGUYỄN THỊ THUỲ | THSP | Lớp 2A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 7 | HOÀNG THỊ NHẬP | ĐHSP | Lớp 2B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 8 | ĐỖ THỊ KIỀU | ĐHSP | Lớp 2C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 9 | NGUYỄN T. MAI TRANG | TCSP | Lớp 2D | Giáo viên chủ nhiệm |
| 10 | LÊ T. TRÀ GIANG | ĐHSP | Lớp 3A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 11 | HOÀNG THỊ HIỆP | CĐSP | Lớp 3B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 12 | TRIỆU VĂN RƯỢNG | TCSP | Lớp 3C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 13 | PHẠM KHẮC TRỌNG | ĐHSP | Lớp 4A |  |
| 14 | NGUYỄN THỊ TÍNH | CĐSP | Lớp 4B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 15 | TRẦN THỊ THANH | ĐHSP | Lớp 4C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 16 | ĐINH THỊ ƯƠNG | ĐHSP | Lớp 5A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 17 | LA THỊ CÚC | CĐSP | Lớp 5B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 18 | CHU VĂN TÙNG | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 19 | TRIỆU THỊ LANH | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 20 | NÔNG THỊ HỒNG | CĐSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 21 | ĐỖ T.KIM YẾN | TCSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 22 | ĐOÀN THỊ TRANG | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 23 | LÊ THỊ THƯƠNG | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 24 | HÀ THỊ TUYẾT | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 25 | TRIỆU THỊ HÀ | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |

**III. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp**

***1.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ***

- Phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy học tăng buổi là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy học tăng buổi: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

- Hiệu trưởng phổ biến văn bản, xây dựng kế hoạch và phân công đội ngũ GV, sắp xếp, trang bị các điều kiện về CSVC phục vụ cho việc dạy học 2 buổi/ngày.

- Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Bố trí sử dụng, phân công đội ngũ giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ được đào tạo và kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

***1.2. Về tổ chức dạy và học***

- Tổ trưởng chuyên môn từng khối lớp xây dựng kế hoạch bám sát theo kế hoạch chung của khối, đảm bảo nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, phù hợp với kiến thức từng môn học đảm bảo tính vừa sức với học sinh.

- Giáo viên lập kế hoạch, được chủ động lựa chọn nội dung dạy học các môn, đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch của nhà trường và sự thống nhất của tổ chuyên môn.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch.

- Giao ông Nguyễn Văn Du - Phó HT- Phụ trách chuyên môn nhà trường theo dõi quản lý việc dạy 2 buổi/ngày toàn trường

***2. Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng***

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy học 2 buổi, đặc biệt là nền nếp dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi thứ 2.

- Ban giám hiệu theo dõi hiệu quả dạy học của giáo viên và phê duyệt nội dung ghi số liên lạc của GV định kỳ 4 lần/năm (GK1, CK1; GK2, CN)

 - Giáo viên tự đánh giá hiệu quả việc dạy học sau mỗi tháng, giữa kỳ và cuối kỳ để thông báo cho cha mẹ học sinh kết quả chất lượng của học sinh thông qua sổ liên lạc.

***3. Một số giải pháp khác***

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ, không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Thực hành vận dụng kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá…

- Thực hiện phương pháp giáo dục tích cực giúp học sinh nắm vững kiến thức, kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm,…

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tạo hứng thú, hỗ trợ và thúc đẩy việc học tập; phát huy tính tích cực, tự giác, vai trò làm chủ của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện**

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên, tạo mọi điều kiện để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy.

- Giao cho Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng thời khóa biểu, chỉ đạo nội dung, chương trình dạy cho từng tổ chuyên môn.

- Giáo viên giảng dạy phối hợp với GVCN chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần phụ đạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng và TKB, chú trọng học sinh khuyết tật (nếu có) của lớp, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp.

- Tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng … theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**IV. THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY**

 Ban Quản lý dạy tăng buổi gồm các ông bà có tên sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CHỨC VỤ** | **PHÂN CÔNG** |
| 1 | Phạm Văn Phối | Phó Hiệu trưởng PT | Trưởng ban |
| 2 | Nguyễn Văn Du | Phó Hiệu trưởng | P.Trưởng ban |
| 3 | Chu Văn Tùng | CTCĐ | Thành viên |
| 4 | Di Văn Tuấn | TPT - GVMT | Thành viên |
| 5 | Ngô Thị Chiến | Tổ trưởng tổ 1 | Thành viên |
| 6 | Nguyễn Thị Thùy | Tổ trưởng tổ 2 | Thành viên |
| 7 | Lê Thị Trà Giang | Tổ trưởng tổ 3 | Thành viên |
| 8 | Phạm Khắc Trọng | Tổ trưởng tổ 4 | Thành viên |
| 9 | Đinh Thị Ương | Tổ trưởng tổ 5 | Thành viên |

 Ban Quản lý dạy tăng buổi có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công, thực hiện nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức dạy học tăng buổi.

**V. CÔNG TÁC KIỂM TRA**

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hồ sơ sổ sách GV định kỳ 4 lần/năm.

- Kiểm tra việc thực hiện thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy của tổ khối.

- Dự giờ, nhận xét tiết dạy.

          Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường Tiểu học Vừ A Dính. Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**   * UBND huyện; (phê duyệt) * Phòng GD&ĐT (chỉ đạo) * HT,PHT, GV; (thực hiện) * Lưu VT, CM. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**PHẦN PHÊ DUYÊT**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………… | **UBND HUYỆN CƯ JÚT**  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………... |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CƯ JÚT  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VỪ A DÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/KH- VAD | *Cư Jút, ngày 7 tháng 9năm 2018* |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức dạy học tăng buổiNăm học 2018 - 2019**

- Căn cứ Thông tư 16/2017-TT-BGDĐT, ngày12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thực hiện Công văn số …../UBND-NC ngày …./…./20… của tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thông tư 16/2017 – TT-BGDĐT, ngày12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2422/UBND-TH ngày 18/9/2017 của UBND huyện Cư Jút về việc rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức;

- Thực hiện Công văn số 1571/SGDĐT-GDTH ngày 01/09/2017 của Sở Bộ Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Công văn số 128/PGDĐT-GDTH ngày 12/9/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2017-2018; Công văn số 129/PGD&ĐT-GDTH ngày 13/9/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Tiểu học Vừ A Dính xây dựng kế hoạch dạy học tăng buổi năm học 2017-2018 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi và khó khăn**

***a. Thuận lợi***

- Toàn trường đã được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, được quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương về giáo dục và đào tạo. Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn ngay từ đầu năm học.

- Hầu hết giáo viên đều có tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm trong công việc và được đào tạo qua các trường lớp sư phạm và đạt trình độ chuẩn trở lên.

- Cơ sở vật chất trường học cũng như trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học, các em học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo được cấp phát sách, vở đầy đủ, kịp thời.

- Có 14 phòng học dành cho 14 lớp học tăng buổi.

- Luôn có sự quan tâm của các cấp, đặc biệt là Ban Đại diện Cha mẹ Học sinh.

***b .Khó khăn:***

- Trường có 1 phân hiệu nằm cách xa trường chính khoảng 5 km, đường xá đi lại khó khăn sự giám sát của BGH còn hạn chế.

- Thiếu 01 giáo viên môn Âm nhạc. Chưa có giáo viên môn Anh văn và môn Tin học.

- Chưa đủ phòng học để dạy học 2 buổi/ ngày cho tất cả các khối lớp

- Tỉ lệ giáo viên mới đạt 1,31 gv/1 lớp. (kể cả 01 giáo viên tăng cường)

- Một số học sinh vào lớp 1 chưa qua mẫu giáo, chưa nói được tiếng phổ thông là rào cản lớn nhất trong việc nâng cao chất lượng dạy học.

- Một số lớp học sinh đông, bàn ghế học sinh không đúng tiêu chuẩn quy cách, quy định.

- Đồ dùng, trang thiết bị dạy học thiếu, chưa đầy đủ theo yêu cầu dạy và học.

- Chưa có đủ phòng học, giáo viên để mở lớp học tăng buổi /ngày cho học sinh khối 4;5

- Một số gia đình chưa quan tâm tới việc học tập con cái, còn phó thác cho nhà trường, bất đồng ngôn ngữ giữa GV và học sinh trong việc phối kết hợp để giáo dục các em. Nhiều học sinh không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo,phụ huynh không có điều kiện nên chưa mua đủ sách, vở theo yêu cầu.

- Một số GV chưa thực sự quan tâm tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lí học sinh để có biện pháp giáo dục hữu hiệu.

- Sự quan tâm, phối hợp của chính quyền địa phương cũng như các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

- GV nhà xa trường, đường xá đi lại khó khăn, con nhỏ ảnh hưởng đến hoạt động của trường.

**2. Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh và CSVC**

**1. Trường, lớp, học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học 2018-2019** | | | | | | | | **So với năm học 2017-2018** | | | | **Ghi chú** |
| **Trường , lớp, học sinh** | | | | | | | Tỉ lệ huy động trong độ tuổi ra lớp % | **Số lớp** | | **Số học sinh** | |
| Số điểm trường | Khối | Lớp | Tổng số HS | **Chia ra** | | | Tăng lớp | Giảm lớp | Tăng (HS) | Giảm (HS) |
| Nữ | Dân tộc | Tại chỗ |
|  | **1** | 5 | 138 | 62 |  |  | 100 | 0 | 0 | 19 |  |  |
| **2** | 5 | 107 | 57 |  |  |  | 01 |  | 11 |  |  |
| **3** | 4 | 90 | 42 |  |  |  | 0 |  |  | 6 |  |
| **4** | 3 | 93 | 55 |  |  |  | 0 |  | 27 |  |  |
| **5** | 2 | 68 | 30 |  |  |  |  | 01 |  | 33 |  |
| **Tổng cộng** | | **19** | **496** | **246** | **492** |  |  | **1** | **1** | **57** | **39** |  |

Số lớp học 1 buổi/ ngày là 5 lớp(khối 4: 3 lớp; khối 5: 2 lớp)

Số lớp học tăng 2 buổi/ tuần là 14 lớp (khối 1: 5 lớp; khối 2: 5 lớp; khối 3: 4 lớp)

**2. Nhân sự:**

**-** Số giáo viên dạy 5 lớp 01 buổi/ ngày là 6 người.(*đạt tỷ lệ 1,2 giáo viên/1 lớp)*

- Số giáo viên thực tế dạy 14 lớp tăng buổi là 19 người.(*đạt tỷ lệ 1,35 giáo viên/1 lớp)*

*Cụ thể như sau:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng và trình độ** | | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | | **Nữ** | **Dân**  **tộc** | **Chế độ lao động** | |
| **Trên chuẩn** | | **Chuẩn** | | **Dưới chuẩn** | | Biên chế | Hợp đồng |
| Số lượng | Tỉ lệ  % | Số lượng | Tỉ lệ  % | Số lượng | Tỉ lệ  % |
| **1. Tổng số giáo viên** | | 25 | 21 | 84 | 4 | 16 |  |  | 22 | 11 | 24 | 1 |
| Chia ra | Tiểu học | 23 | 20 | 84 | 3 | 12 |  |  | 22 | 11 |  | 1 |
| Thể dục | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |
| Âm nhạc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mĩ thuật | 1 |  |  | 1 | 4 |  |  | 1 | 1 |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. TPT Đội** | | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  |
| **3. Nhân viên** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng | Kế toán | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Văn thư |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Y tế HĐ | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 1 |  | 1 |
| Bảo vệ | 1 | *Đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ* | | | | | |  |  |  |  |
| Cán sự nghiệp vụ | Thư viện | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  | 1 |  |
| Thiết bị | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 1 |  |

**3. Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất hiện có:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm trường** | **Phòng dạy học** | | | | Tỉ lệ phòng học/lớp | **Phòng chức năng** | | | **Bàn ghế HS (bộ)** | | |
| Tổng số | Chia ra | | | Hành chính | Đoàn, Đội | Dùng chung | | Tổng số | TB số bộ/  phòng |
| Kiên cố | Bán kiên cố | Mượn |
| Điểm chính | 13 | 6 | 7 |  | 0,92 |  |  | 3 | | 208 | 16 |
| Điểm lẻ 1 | 4 |  | 4 |  | 0,66 |  |  |  | | 60 | 15 |
| Điểm lẻ 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| Điểm lẻ 3 |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| Tổng cộng | 17 | 6 | 11 |  | 0,79 |  |  | 3 | | 268 | 15,5 |

          - Trường có 17 phòng học. Trong đó 14 phòng cho 14 lớp học tăng 02 buổi/ tuần; 5 phòng cho 5 lớp học 01 buổi/ngày

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TĂNG BUỔI**

1. **Mục đích của việc dạy học tăng buổi**

-Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn,

chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh;

-Tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kĩ năng cho học sinh trên một đơn vị kiến

thức, tránh tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc dạy học trởnên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn

Điều chỉnh nội dung và các hoạt động giáo dục mộtcách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy họccủa trường trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực,phẩm chất học sinh;

Tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, được tổ chức mộtcách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh;

- Giúp học sinh có phương pháp và ý thức tự học, tự rèn luyện bản thân;

- Giúp cho nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo cơ hội

để các em vươn lên trong quá trình học tập, sớm bộc lộ và phát huy khả năng của mình.

**2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học tăng buổi**

- Việc tổ chức dạy học tăng buổi nhằm đáp ứng cho đối tượng học sinh lớp 1,2 và lớp 3 khả năng sử dụng tiếng Việt còn hạn chế.

- Chỉ tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 5); không gây “quá tải” đối với học sinh. Những ngày học tăng buổi thì buổi sáng học 4 tiết, buổi chiều 3 tiết theo đúng quy định.

- Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát

huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập;

-Bố trí thời gian, nội dung hợp lí đối với các hoạt động dạy học và giáo dục đểthực

 hiện chương trình và sách giáo khoa quy định cho mỗi lớp; thực hànhvận dụng

kiến thức đã học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức cho học sinh hoàn

thành yêu cầu các môn học hoặc bồi dưỡng năng khiếu cho họcsinh;

- Giáo viên được chủ động lựa chọn nộidung hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung

các môn học tùy theo khả năng, trình độ của đối tượng học sinh và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đối tượng học sinh hoàn thành tốt nội dung các môn học trong giờ học trên lớp ở buổi thứ hai; sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ; Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Phân công những giáo viên bộ môn, và giáo viên vào các buổi tăng cường đảm bảo mỗi giáo viên dạy đủ số tiết quy định (23 tiêt/ tuần).

- Về cơ sở vật chất: bố trí hợp lý lịch học tăng buổi để đảm bảo các lớp tăng buổi có phòng học.

**3. Nội dung dạy học tăng 2 buổi/ tuần**

**3.1. Đối tượng học, thời gian**

- Đối tượng là học sinh khối 1; 2 và 3

- Thời gian mở lớp:

+ Học kỳ I: Bắt đầu từ 05 tháng 9 năm 2018 đến hết Học kỳ I năm học 2018-2019.

+ Học kỳ II: Từ 14 tháng 01 năm 2019 đến hết năm học 2018-2019.

**3.2. Số lớp dạy học tăng 2 buổi/tuần**: 14 lớp với tổng số 335 học sinh.

Cụ thể

                             + Khối 1 có 5 lớp với tổng số138 học sinh

                             + Khối 2 có 5 lớp với tổng số 107 học sinh

                             + Khối 3 có 4 lớp với tổng số 90 học sinh

**3.3. Kế hoạch giáo dục**

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được rèn luyện bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn: Luyện Tiếng Việt, Luyện Toán, Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | |
| Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết | Chính khóa | Tăng  tiết |
| **Tổng số tiết** | | **20** | **7** | **21** | **7** | **21** | **0** | **23** | **0** | **23** | **0** |
| 1. Tiếng Việt | | 10 | 5 | 9 | 5 | 8 | …. | 8 | …. | 8 | …. |
| 2. Toán | | 4 | 2 | 5 | 2 | 5 | …. | 5 | …. | 5 | …. |
| 3. Đạo đức | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 4. TN-XH | | 1 | …. | 1 | …. | 2 | …. |  | …. |  | …. |
| 5. Khoa học | |  | …. |  | …. |  | …. | 2 | …. | 2 | …. |
| 6. Sử- Địa | |  | …. |  | …. |  | …. | 2 | …. | 2 | …. |
| 7. Mỹ thuật | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 8. Âm nhạc | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 9. Thủ công | | 1 | …. | 1 | …. | 1 | …. |  | …. |  | …. |
| 10. Kỹ thuật | |  | …. |  | …. |  | …. | 1 | …. | 1 | …. |
| 11. Thể dục | | 1 | …. | 2 | …. | 2 | …. | 2 | …. | 2 | …. |
| 12.  Môn tự chọn | - Ngoại ngữ | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  |
| - Tiếng dân tộc | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  | …. |  |
| - Tin học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3.4. Thời gian**

 - Khối 1. Học tăng buổi vào chiều thứ hai; chiều thứtư. (sáng 4 tiết ; chiều 3 tiết)

 - Khối 2. Học tăng buổi vào chiều thứ ba; chiều thứ năm. (sáng 4 tiết ; chiều 3 tiết)

 - Khối 3. Học tăng buổi vào chiều thứ tư; chiều thứ sáu. (sáng 4 tiết ; chiều 3 tiết)

**3.5. Nội dung giảng dạy**

- Nội dung dạy học buổi thứ 2 tập trung vào việc thực hành các kiến thức đã học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế; giúp học sinh chậm tiếp thu bài, chưa hoàn thành nội dung các môn học vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập môn Toán, và Tiếng Việt,

- Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng…

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học.

+ Rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức thêm các hoạt động vui chơi cho học sinh như: Hoạt động đọc sách tại Thư viện; Trò chơi dân gian; Hát, múa, kể chuyện, vẽ tranh; Thể dục thể thao; Hoạt động Sao; Thực hành kĩ năng sống,….

**3.6. Giáo án**

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án thống nhất theo kế hoạch chung của khối lớp mình phụ trách, theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học tăng buổi; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được Phó Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**3.7. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học tăng buổi.**

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học tăng buổi, thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên xây dựng giáo án; theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

**4.  Mức thu, chi đối với tổ chức dạy học tăng buổi**

Do điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh còn khó khăn do đó nhà trường không tổ chức thu tiền học tăng buổi mà sử dụng giáo viên đã được giao trong biên chế để giảng dạy.

**Danh sách giáo viên tham gia dạy học tăng buổi**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Phân công dạy** | **Ghi chú** |
| 1 | NGÔ THỊ CHIẾN | ĐHSP | Lớp 1A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 2 | BÙI THỊ ÁNH HỒNG | ĐHSP | Lớp 1B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 3 | HÀ THỊ TUYẾT | ĐHSP | Lớp 1C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 4 | NÔNG THỊ CHÂM | CĐSP | Lớp 1D | Giáo viên chủ nhiệm |
| 5 | LIÊU THỊ SAO | CĐSP | Lớp 1E | Giáo viên chủ nhiệm |
| 6 | NGUYỄN THỊ THUỲ | THSP | Lớp 2A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 7 | LÊ THỊ THƯƠNG | ĐHSP | Lớp 2B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 8 | HOÀNG THỊ NHẬP | CĐSP | Lớp 2C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 9 | ĐỖ THỊ KIỀU | ĐHSP | Lớp 2D | Giáo viên chủ nhiệm |
| 10 | NGUYỄN T. MAI TRANG | ĐHSP | Lớp 2E | Giáo viên chủ nhiệm |
| 11 | LÊ T. TRÀ GIANG | CĐSP | Lớp 3A | Giáo viên chủ nhiệm |
| 12 | TRIỆU THỊ HÀ | ĐHSP | Lớp 3B | Giáo viên chủ nhiệm |
| 13 | HOÀNG THỊ HIỆP | CĐSP | Lớp 3C | Giáo viên chủ nhiệm |
| 14 | TRIỆU VĂN RƯỢNG | TCSP | Lớp 3D | Giáo viên chủ nhiệm |
|  |  |  |  |  |
| 15 | CHU VĂN TÙNG | CĐSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 16 | TRIỆU THỊ LANH | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 17 | VƯƠNG THỊ LIÊN | CĐSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 18 | NÔNG THỊ HỒNG | CĐSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 19 | ĐỖ T.KIM YẾN | TCSP | Dạy các môn được phân công |  |
| 20 | ĐOÀN THỊ TRANG | ĐHSP | Dạy các môn được phân công |  |

**III. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp**

***1.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ***

- Phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy học tăng buổilà củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy học tăng buổi: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

- Hiệu trưởng phổ biến văn bản, xây dựng kế hoạch và phân công đội ngũ GV, sắp xếp, trang bị các điều kiện về CSVC phục vụ cho việc dạy học tăng buổi.

- Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy học tăng buổi

- Bố trí sử dụng, phân công đội ngũ giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ được đào tạo và kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

***1.3. Về tổ chức dạy và học***

- Tổ trưởng chuyên môn từng khối lớp xây dựng kế hoạch bám sát theo kế hoạch chung của khối, đảm bảo nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, phù hợp với kiến thức từng môn học đảm bảo tính vừa sức với học sinh.

- Giáo viên lập kế hoạch, được chủ động lựa chọn nội dung dạy học các môn, đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch của nhà trường và sự thống nhất của tổ chuyên môn.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch.

- Giao ông Phạm Văn Phối - Phó HT- Phụ trách chuyên môn khối 1, 2, 3 theo dõi quản lý việc dạy tăng buổi ở khối 1;2 và 3.

***4. Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng***

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học tăng buổi, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy học tăng buổi, đặc biệt là nền nếp dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi thứ 2.

- Ban giám hiệu theo dõi hiệu quả dạy học của giáo viên và phê duyệt nội dung ghi số liên lạc của GV định kỳ 4 lần/năm (GK1, CK1; GK2, CN)

 - Giáo viên tự đánh giá hiệu quả việc dạy học sau mỗi tháng, giữa kỳ và cuối kỳ để thông báo cho cha mẹ học sinh kết quả chất lượng của học sinh thông qua sổ liên lạc.

***1.5. Một số giải pháp khác***

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ, không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Thực hành vận dụng kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá…

- Thực hiện phương pháp giáo dục tích cực giúp học sinh nắm vững kiến thức, kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm,…

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tạo hứng thú, hỗ trợ và thúc đẩy việc học tập; phát huy tính tích cực, tự giác, vai trò làm chủ của học sinh.

**2. Tổ chức thực hiện**

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên, tạo mọi điều kiện để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy.

- Giao cho Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng thời khóa biểu, chỉ đạo nội dung, chương trình dạy cho từng tổ chuyên môn.

- Giáo viên giảng dạy phối hợp với GVCN chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần phụ đạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng và TKB, chú trọng học sinh khuyết tật (nếu có) của lớp, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp.

- Tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng … theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**IV. THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DẠY HỌC TĂNG BUỔI**

 Ban Quản lý dạy tăng buổi gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CHỨC VỤ** | **PHÂN CÔNG** |
| 1 | Nguyễn Văn Phú | Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2 | Phạm Văn Phối | Phó Hiệu trưởng | Phó Trưởng ban |
| 3 | Nguyễn Văn Du | Phó Hiệu trưởng | Thành viên |
| 4 | Chu Văn Tùng | CTCĐ | Thành viên |
| 5 | Di Văn Tuấn | TPT - GVTD | Thành viên |
| 6 | Ngô Thị Chiến | Tổ trưởng khối 1 | Thành viên |
| 7 | Nguyễn Thị Thùy | Tổ trưởng Khối 2 | Thành viên |
| 8 | Lê Thị Trà Giang | Tổ trưởng Khối 2 | Thành viên |

 Ban Quản lý dạy tăng buổi có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công, thực hiện nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức dạy học tăng buổi.

**IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA**

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hồ sơ sổ sách GV định kỳ 4 lần/năm.

- Kiểm tra việc thực hiện thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy của tổ khối.

- Dự giờ, nhận xét tiết dạy.

          Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học tăng buổi của trường Tiểu học Vừ A Dính. Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học tăng buổi nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**   * UBND huyện; (phê duyệt) * Phòng GD&ĐT (chỉ đạo) * HT,PHT, GV; (thực hiện) * Lưu VT, CM. | **HIỆU TRƯỞNG**  ***Nguyễn Văn Phú*** |

**PHẦN PHÊ DUYÊT**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………... | **UBND HUYỆN CƯ JÚT**  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………...  …………………………………………... |